

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 9 - 2025
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tất Đ1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Ngô Thị Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Huỳnh Tất Đ1 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Ngô Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Tất Đ1 chung sống với nhau vào năm 2020 (không tổ chức lễ cưới), có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Nay là xã T, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu bà và ông Đ1 chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù, bà cố gắng tạo điều kiện để hai vợ

chồng hàn gấn, tuy nhiên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay bà nhận thấy mối quan hệ vợ chồng không thể giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ1.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Đ1 không có con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Huỳnh Tất Đ1 vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Huỳnh Tất Đ1 đều vắng mặt dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập ông Đ1 tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Đ1 vẫn vắng mặt không lý do; Về phía bà Ngô Thị Đ có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ và ông Đ1.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Ngô Thị Đ và ông Huỳnh Tất Đ1 chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang (Nay là xã T, thành phố Cần Thơ). Vì vậy, hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Đ cho rằng, thời gian đầu bà và ông Đ1 chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù, bà cố gắng tạo điều kiện để hai vợ chồng hàn gấn, tuy nhiên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa ông Đ1 và bà Đ có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa ông Đ1 và Đ không có biện pháp nào để hàn gấn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho ông Đ1 các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà Đ đoàn tụ sống lại với nhau nhưng ông Đ1 không chấp hành, xem như ông Đ1 đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà Đ. Mặt khác, bà Đ kiên quyết ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông Đ1. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông Đ1 và bà Đ không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ đối với ông Đ1

Về con chung: Theo lời trình bày của bà Ngô Thị Đ thì trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Tất Đ1 không có con chung nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Bà Đ cho rằng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Ngô Thị Đ phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Đ đối với ông Huỳnh Tất Đ1.
Bà Ngô Thị Đ được ly hôn với ông Huỳnh Tất Đ1.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Ngô Thị Đ và ông Huỳnh Tất Đ1 không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Bà Ngô Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0001260 ngày 31/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tâm